

#### 4 phương thức tuyển sinh

Năm nay, nhà trường tuyển sinh 3 nhóm chương trình đào tạo: chương trình đại trà, chương trình đào tạo bằng tiếng anh (cử nhân tài năng) và chương liên kết. Nhà trường tuyển sinh theo 4 phương thức, cụ thể:

- Phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả thi THPT năm 2025.
- Phương thức 2: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Phương thức 3: Xét kết quả thi đánh giá năng lực năm 2025 của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- Phương thức 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Trường (thỏa mãn một trong các tiêu chí sau):

*+ Học sinh tốt nghiệp THPT 2025 có kết quả học tập đạt học sinh giỏi 4 học kỳ (HK 1 và 2 của lớp 11; HK1 và 2 lớp 12).*

*+ Học sinh tốt nghiệp THPT năm 2025 đạt các giải Nhất, Nhì, Ba trong các cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương các năm 2024, 2025 đối với các môn trong tổ hợp xét tuyển của trường.*

*+ Học sinh tốt nghiệp THPT năm 2025 có chứng chỉ tiếng Anh (Còn thời hạn tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) IELTS  $\geq$  5.0 hoặc TOEFL iBT  $\geq$  60, TOEFL ITP  $\geq$  500;*

#### 10 tổ hợp môn xét tuyển

| TT | TỔ HỢP             |
|----|--------------------|
| 1  | A00 Toán, Lý, Hóa  |
| 2  | A01 Toán, Lý, Anh  |
| 3  | D01 Toán, Văn, Anh |
| 4  | D07 Toán, Hóa, Anh |
| 5  | D09 Toán, Sử, Anh  |
| 6  | D10 Toán, Địa, Anh |

|    |                              |
|----|------------------------------|
| 7  | C14 Toán, Văn, GDKT PL       |
| 8  | K01 Toán, Tiếng Anh, Tin học |
| 9  | D03 Toán, Văn, Pháp          |
| 10 | C03 Toán, Văn, Sử            |

Chỉ tiêu tuyển sinh và tổ hợp xét tuyển năm 2025 (DỰ KIẾN)

| TT                                | Ngành                                    | Mã ngành | Tổ hợp môn xét tuyển          | Tổng chỉ tiêu |
|-----------------------------------|------------------------------------------|----------|-------------------------------|---------------|
| <b>I. Chương trình tiêu chuẩn</b> |                                          |          |                               |               |
| 1                                 | Marketing                                | 7340115  | A00: Toán, Lý, Hóa            | 150           |
| 2                                 | Quản trị kinh doanh                      | 7340101  | A01: Toán, Lý, Anh            | 280           |
|                                   |                                          |          | D01: Toán, Văn, Anh           |               |
| 3                                 | Quản trị nhân lực                        | 7340404  | D07: Toán, Hóa, Anh           | 80            |
| 4                                 | Kinh doanh thương mại                    | 7340121  | D09: Toán, Sử, Anh            | 140           |
|                                   |                                          |          | D10: Toán, Địa, Anh           |               |
| 5                                 | Thương mại điện tử                       | 7340122  | C14: Toán, Văn, GDKT PL       | 220           |
| 6                                 | Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng       | 7510605  | K01: Toán, Tiếng Anh, Tin học | 350           |
| 7                                 | Kinh tế quốc tế                          | 7310106  | C03: Toán, Văn, Sử            | 70            |
| 8                                 | Kinh tế, có 2 chuyên ngành: Kế hoạch-Đầu | 7310101  |                               | 170           |

|                                                                   |                                                                                               |         |  |     |
|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--|-----|
|                                                                   | tư; Kinh tế và quản lý du lịch                                                                |         |  |     |
| 9                                                                 | Song ngành Kinh tế – Tài chính                                                                | 7903124 |  | 30  |
| 10                                                                | Kế toán                                                                                       | 7340301 |  | 400 |
| 11                                                                | Kiểm toán                                                                                     | 7340302 |  | 110 |
| 12                                                                | Tài chính – Ngân hàng, có 3 chuyên ngành: Tài chính; Ngân hàng; Công nghệ tài chính.          | 7340201 |  | 160 |
| 13                                                                | Kinh tế nông nghiệp                                                                           | 7620115 |  | 20  |
| 14                                                                | Kinh tế chính trị                                                                             | 7310102 |  | 40  |
| 15                                                                | Hệ thống thông tin quản lý, có 2 chuyên ngành: Tin học kinh tế; Phân tích dữ liệu kinh doanh. | 7340405 |  | 60  |
| 16                                                                | Thống kê kinh tế, chuyên ngành Thống kê kinh doanh.                                           | 7310107 |  | 40  |
| 17                                                                | Kinh tế số                                                                                    | 7310109 |  | 50  |
| <b>II. Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh (Cử nhân tài năng)</b> |                                                                                               |         |  |     |

|    |                             |           |                                                                                                                                                    |    |
|----|-----------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 18 | Quản trị kinh doanh         | 7340101TA | A00: Toán, Lý, Hóa                                                                                                                                 | 40 |
| 19 | Kinh tế (Kế hoạch – Đầu tư) | 7310101TA | A01: Toán, Lý, Anh<br>D01: Toán, Văn, Anh                                                                                                          | 30 |
| 20 | Kế toán                     | 7340301TA | D07: Toán, Hóa, Anh<br>D09: Toán, Sử, Anh<br>D10: Toán, Địa, Anh<br>C14: Toán, Văn, GDKT PL<br>K01: Toán, Tiếng Anh, Tin học<br>C03: Toán, Văn, Sử | 30 |

### **III. Chương trình liên kết**

|    |                                                                                          |         |                                                                                                                                                                                         |    |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 21 | Tài chính – Ngân hàng, liên kết đồng cấp bằng với trường Đại học Rennes I, Cộng hòa Pháp | 7349001 | A00 Toán, Lý, Hóa<br>A01 Toán, Lý, Anh<br>D01 Toán, Văn, Anh<br>D07 Toán, Hóa, Anh<br>D09 Toán, Sử, Anh<br>D10 Toán, Địa, Anh<br>C14 Toán, Văn, GDKT PL<br>K01 Toán, Tiếng Anh, Tin học | 30 |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|

|  |  |  |                                          |  |
|--|--|--|------------------------------------------|--|
|  |  |  | C03 Toán, Văn, Sử<br>D03 Toán, Văn, Pháp |  |
|--|--|--|------------------------------------------|--|

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế sẽ công bố Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2025 sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học (áp dụng từ năm 2025)./.